

Số: 1582/DKNĐ-TCHC

Ninh Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1/ Tên công ty: **Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định**

Mã chứng khoán: **PND**

Địa chỉ trụ sở chính: 36 Phùng Khắc Khoan – phường Trường Thi – tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0228.3863650

Fax: 0228.3864560

Người được ủy quyền công bố thông tin: **Trần Xuân Hạnh**

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính

Loại thông tin công bố: 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐
định kỳ ☐

2/ Nội dung công bố thông tin: Công bố thông tin về việc PND ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

- Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán An Việt

- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

- Điện thoại: 024.62782904

- Fax: 024.62782905

- Ngày ký hợp đồng: 25/06/2026

- Số hợp đồng: 09/2026/HĐ-AVI-TC2

3/ Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/06/2026 tại đường dẫn: www.pvoilnamdinh.com.vn. (mục Quan hệ cổ đông).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Trần Xuân Hạnh

GIẤY ỦY QUYỀN

Số: 04/2026/UQ-AV



Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (gọi tắt là "Công ty/ANVIET CPA"), địa chỉ: tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Dương

Người uỷ quyền:

Ông : **Vũ Bình Minh** Sinh năm: 1971
Chức vụ : Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
Địa chỉ trụ sở : Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Căn cước công dân : Số 001071055690, Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/08/2021
Nơi thường trú : Số 2, Ngõ 449, Đường Ngọc Lâm, Phường Bồ Đề, TP. Hà Nội
Chỗ ở hiện tại : Căn hộ 0811 - CT2A, Home Land, Phường Bồ Đề, TP. Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán : Số 0034-2023-055-1, Bộ Tài chính cấp ngày 17/10/2022, thời hạn đăng ký hành nghề kiểm toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2027
Thẻ thẩm định viên về giá : Số XI16.1549, Bộ Tài chính cấp ngày 22/12/2016

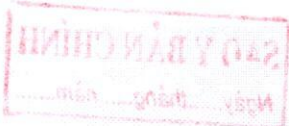
Người nhân (được) uỷ quyền:

Ông : **Nguyễn Đức Dương** Sinh năm: 1974
Chức vụ : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
Địa chỉ trụ sở : Tầng 12, tòa nhà 167, phố Bùi Thị Xuân, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Căn cước công dân : Số 001074024218 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/05/2023
Nơi thường trú : Kim Văn - Kim Lũ, Đại Từ, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chỗ ở hiện tại : Kim Văn - Kim Lũ, Đại Từ, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán : Số 0387-2023-055-1, Bộ Tài chính cấp ngày 17/10/2022, thời hạn đăng ký hành nghề kiểm toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2027

NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Tôi (Vũ Bình Minh) là Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty, bằng văn bản này ủy quyền cho Ông Nguyễn Đức Dương là Phó Tổng giám đốc Công ty, được thay mặt tôi thực hiện các công việc sau:

- Giới thiệu, lập, thẩm định và ký hồ sơ chào hàng, đấu thầu, ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu (khách hàng) trong quá trình tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ kiểm toán hoặc/và các dịch vụ khác mà Công ty đủ điều kiện kinh doanh với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Làm việc với các khách hàng (đơn vị được kiểm toán hoặc/và tổ chức, cá nhân sử dụng các dịch vụ khác của Công ty) để thương thảo đàm phán, ký kết các hợp đồng dịch vụ kiểm toán và các hợp đồng cung cấp các dịch vụ khác, không bao gồm hợp đồng cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực Thẩm định giá với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các hợp đồng dịch vụ kiểm toán và các hợp đồng cung cấp các dịch vụ khác mà người được ủy quyền đã ký kết với khách hàng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Ký các thư từ giao dịch; thông báo; văn bản, hồ sơ, tài liệu thực hiện hợp đồng; nghiệm thu; thanh toán; thanh lý và các vấn đề khác có liên quan đến việc thực hiện các hợp đồng mà người được ủy quyền đã ký kết với khách hàng; Thực hiện ký các thủ tục thanh lý hợp đồng, ký và đóng dấu tại tiêu thức "Thủ trưởng đơn vị" trên hoá đơn giá trị gia tăng;



- Được quyền phân công (giao việc) cho kiểm toán viên phụ trách cuộc kiểm toán; kiểm toán viên/trợ lý kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán/tư vấn đối với các khách hàng mà người được ủy quyền đã ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán và các hợp đồng cung cấp các dịch vụ khác;
- Đàm phán và ký các hợp đồng, nghiệm thu, quyết toán, thanh lý hợp đồng thuê/mua ngoài các dịch vụ/ hàng hóa có liên quan đến công việc kiểm toán, tư vấn và hoạt động khác;
- Ký báo cáo kiểm toán, Báo cáo soát xét với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật được qui định tại khoản 3, Điều 46 của Luật Kiểm toán độc lập và các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam;
- Ký các báo cáo tư vấn, văn bản tư vấn khác với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật;
- Ký hợp đồng lao động, thỏa thuận và quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động được nhận vào làm việc/chấm dứt làm việc tại phòng nghiệp vụ kiểm toán 2 - Văn phòng Trụ sở chính Công ty theo quy chế tuyển dụng của Công ty sau khi thông báo tới Người ủy quyền;

Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty, trước đơn vị nhận cung cấp dịch vụ về Báo cáo kiểm toán và các báo cáo tư vấn khác đã ký.

Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này thay thế cho Giấy ủy quyền số 04/2025/UQ-AV ngày 01/01/2025. Giấy ủy quyền này có thời hạn từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026 và/hoặc khi có đề nghị khác thay thế trước ngày 31/12/2026.

Việc ủy quyền không có thù lao, người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

Người ủy quyền và người nhận (được) ủy quyền cùng cam kết chịu mọi trách nhiệm do việc ủy quyền này. Nếu ai vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty và trước bên thứ ba (nếu có) về hành vi vi phạm của mình.

Giấy ủy quyền này được lập thành 03 bản, Bên ủy quyền giữ 01 bản, Bên nhận (được) ủy quyền giữ 01 bản, lưu Hành chính 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG

NGƯỜI ỦY QUYỀN



VŨ BÌNH MINH

Tổng Giám đốc - Đại diện theo pháp luật
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2026/HĐ-AVI-TC2

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và
Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026
của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 về Kiểm toán độc lập, có hiệu lực từ ngày 01/01/2012 và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Căn cứ Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/04/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012;
- Căn cứ vào Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào thoả thuận đã được thống nhất giữa **Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định** và **Công ty TNHH Kiểm toán An Việt** về việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định.

Hợp đồng này được lập tại Hà Nội giữa:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NAM ĐỊNH

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là : Ông Nguyễn Trung Hữu

Chức vụ : Giám đốc

Điện thoại : 02283 863 650

Fax : 02283 863 650

Địa chỉ : Số 36 Phùng Khắc Khoan, Phường Trường Thi,
Tỉnh Ninh Bình

Mã số thuế : 0600759399



Handwritten signature in blue ink.

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : **Ông Nguyễn Đức Dương**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 04/2026/UQ-AV ngày 01/01/2026)

Điện thoại : 024. 6278 2904

Fax : 024. 6278 2905

Địa chỉ : Tầng 12, tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tài khoản số : 071 100 024 2909 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam -
Chi nhánh Thanh Xuân

Mã số thuế : 0200511555

Hai bên thống nhất ký hợp đồng này với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính cho từng kỳ kiểm toán.

Dịch vụ soát xét của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 của bên A.

Cuộc kiểm toán của Bên A được thực hiện cho mục đích đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Bên A.

Phối hợp với kiểm toán viên kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP theo đúng quy định tại Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam cùng các quy định có liên quan đến công tác kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phục vụ thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Dầu Việt Nam – CTCP.

Điều 2: Luật định và Chuẩn mực

Dịch vụ kiểm toán của Bên B được thực hiện phù hợp các quy định của Luật số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 về Kiểm toán độc lập, có hiệu lực từ ngày 01/01/2012, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiểm toán độc lập và Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/04/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 và các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam có liên quan.

Điều 3: Trách nhiệm của Bên A và Bên B

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban lãnh đạo của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng tại Việt Nam;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban lãnh đạo Bên A nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Ban lãnh đạo của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.
- (e) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng các đơn vị của bên A.
- (f) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không. Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu

30
C
CH
KI
AN
TR
30
C
C
NG
NA
30

d

thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét. Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhằm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

- (b) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan (được quy định tại Điều 2) - gọi chung là «các Chuẩn mực kiểm toán». Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- (c) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch soát xét và kiểm toán; cử kiểm toán viên và các trợ lý phù hợp đáp ứng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính, có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét và kiểm toán.
- (d) Bên B thực hiện công việc soát xét và kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ (1) theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc (2) trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- (e) Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện soát xét và kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra kết luận và ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- (f) Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

- (g) Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.
- (h) Bên B có trách nhiệm phối hợp với kiểm toán viên kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP theo quy định tại Chuẩn mực 600 - Sử dụng tư liệu của kiểm toán viên khác cùng các quy định có liên quan. Đồng thời, làm thêm các thủ tục kiểm toán bổ sung (nếu có) liên quan đến công tác kiểm toán BCTC hợp nhất bao gồm phục vụ thuyết minh BCTC hợp nhất của Tổng Công ty.

Điều 4: Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán

Kết thúc công việc, Bên B sẽ phát hành các báo cáo như sau:

- Báo cáo soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026 được lập thành 08 bộ tiếng Việt (Bên A giữ 06 bộ và Bên B giữ 02 bộ) và năm (05) bộ báo cáo bằng Tiếng Anh (Bên A giữ 03 bộ và Bên B giữ 02 bộ).
- Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410.
- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 được lập thành 08 bộ tiếng Việt (Bên A giữ 06 bộ và Bên B giữ 02 bộ) và năm (05) bộ báo cáo bằng Tiếng Anh (Bên A giữ 03 bộ và Bên B giữ 02 bộ).
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được soát xét và kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.
- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến những điểm hạn chế của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của các đơn vị được kiểm toán cùng các gợi ý của kiểm toán viên nhằm giúp Bên A hoàn thiện.

Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

1. **Phí dịch vụ được xác định là:** **200.000.000 đồng**
Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn.
(Mức phí nói trên chưa bao gồm thuế GTGT)

2. Phương thức thanh toán:

- Phí kiểm toán sẽ được Bên A thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Bên B theo tiến độ như sau:
 - Tạm ứng lần 1 là 50% giá trị hợp đồng ngay sau khi Bên B triển khai công việc soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026.
 - Thanh toán số phí dịch vụ còn lại trong vòng 05 ngày làm việc sau khi Bên B hoàn thành việc phát hành các Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- Hồ sơ đề nghị thanh toán của Bên B gồm có: Văn bản (Công văn) đề nghị tạm ứng/thanh toán, hoá đơn GTGT cho lần quyết toán toàn bộ giá trị hợp đồng.

Điều 6: Thời gian thực hiện dịch vụ

Công việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính dự kiến tiến hành ngay sau khi các Bên ký hợp đồng và Bên B nhận được các báo cáo tài chính đã được Bên A ký và đóng dấu.

Bên B dự tính sẽ lập kế hoạch thực hiện kiểm toán như sau:

	Thời gian dự kiến bắt đầu thực hiện	Thời gian dự kiến kết thúc
Soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2026		
Lập kế hoạch	Tháng 6/2026	Tháng 6/2026
Thực hiện các thủ tục soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026	Tháng 7/2026	Tháng 7/2026
Dự thảo báo cáo soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2026		Tháng 7/2026
Phát hành báo cáo soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2026		Trước ngày 20/7/2026
Kiểm toán cuối năm 2026		
Cập nhật kế hoạch	Tháng 12/2026	Tháng 12/2026
Tham gia chứng kiến kiểm kê ở thời điểm 31/12/2026	31/12/2026	03/01/2027
Thực hiện các thủ tục kiểm toán cuối năm	Tháng 1/2027	Tháng 1/2027
Lập báo cáo		
Dự thảo BCTC năm 2026		Tháng 1/2027
Phát hành báo cáo kiểm toán viên		Trước ngày 31/01/2027

Báo cáo kiểm toán chính thức sẽ được phát hành trong vòng 3 ngày kể từ khi Bên A và Bên B thống nhất về báo cáo dự thảo.

Điều 10: Giới hạn và trách nhiệm bồi thường

Bên A đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên B, thành viên ban giám đốc, nhân viên hay các đơn vị liên quan của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu phát sinh liên quan đến hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện hợp đồng, do bất kỳ nguyên

nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên B nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên B), nếu được tòa án chứng thực, sẽ chỉ giới hạn trong 03 (ba) lần khoản phí và Bên B nhận được tương xứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này.

Bên A đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên B, thành viên ban giám đốc, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên B khỏi, và đối với, bất kỳ và toàn bộ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay đã chấp nhận (tùy thuộc từng tình huống cụ thể), do một bên thứ ba khởi kiện Bên B do hoặc liên quan đến hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng báo cáo kiểm toán do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên B).

Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên A về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong hợp đồng này bị bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên B.

Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất cứ bên nào liên quan đến báo cáo soát xét và kiểm toán hay bất kỳ sự tin cậy nào vào báo cáo soát xét và kiểm toán, ngoại trừ trong trường hợp được pháp luật quy định rõ ràng (và trong trường hợp đó cũng tùy thuộc vào điều khoản giới hạn trên).

Trong trường hợp Bên B vi phạm thời hạn thực hiện dịch vụ qui định tại Điều 6 của Hợp đồng hay vi phạm tiến độ thì Bên B phải chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho mỗi ngày vi phạm với mức phạt là 0,5% tổng giá trị Hợp đồng bị vi phạm nhưng tổng giá trị phạt theo điều khoản này không vượt quá 8% tổng giá trị Hợp đồng. Ngoài ra, Bên B còn phải bồi thường các thiệt hại (nếu có) cho Bên A do việc chậm tiến độ này gây ra cho Bên A. Bên A có quyền khấu trừ vào giá trị Hợp đồng khi tiến hành thanh toán cho Bên B theo các quy định của Hợp đồng này.

Nếu Bên B thực hiện Hợp đồng không đúng chất lượng như quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Hợp đồng này thì Bên B sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ chi phí phát sinh do việc thực hiện hợp đồng không đúng chất lượng gây ra.

Điều 7: Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi Bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây.

Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà các bên không giải quyết được bằng thương thảo, sẽ được giải quyết theo các quy định của Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam tại toà án kinh tế thành phố Hà Nội.

Điều 8: *Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng*

Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt mỗi bên giữ 02 bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký và đóng dấu và đảm bảo giá trị thực hiện cho đến khi kết thúc Hợp đồng (thanh lý Hợp đồng, phát hành hoá đơn và thu tiền) hoặc khi có thoả thuận huỷ bỏ Hợp đồng của cả hai Bên.

Đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ
NAM ĐỊNH



Nguyễn Trung Hữu
Giám đốc

Đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
AN VIỆT



Nguyễn Đức Dưỡng
Phó Tổng Giám đốc

